|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết PPCT** | **7A** | **7B** | **7C** | **7D** |
| **14** | **T1.25.10.2024** | **T3.25.10.2025** | **T2.25.10.2024** | **T4.18.10.2024** |
| **15** |  |  |  | **T1.21.10.2024** |
| **17( T16 ôn tập)** |  |  |  |  |
| **18** |  |  |  |  |
| **19** |  |  |  |  |

**BÀI 4. Tiết 14,15,17,18,19. Sơ lược về bảng tuần hoàn các**

**nguyên tố hóa học**

**Thời gian thực hiện: 05 tiết**

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức:**

- Nguyên tắc sắp xếp các nguyên tố vào bảng hệ thống tuần hoàn.

- Cấu tạo của bảng tuần hoàn: ô, chu kì, nhóm nguyên tố (nhóm A, nhóm B).

- Vị trí của các nhóm nguyên tố kim loại, phi kim, khí hiếm trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về cấu tạo bảng tuần hoàn.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** thảo luận nhóm để tìm ra vị trí của các nhóm nguyên tố kim loại, phi kim, khí hiếm trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** GQVĐ trong thực hiện nhiệm vụ.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên:**

- Năng lực tìm hiểu tự nhiên: Nêu được cấu tạo chung của bảng tuần hoàn.

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ hóa học: Đọc tên được các nguyên tố

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: trình bày được cấu tạo, vị trí của các nguyên tố trong bảng tuần hoàn. Từ vị trí nguyên tố trong BTH (ô, nhóm, chu kì) suy ra cấu trúc nguyên tử của nguyên tố và ngược lại.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về bảng tuần hoàn.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:**

- Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.

- Mô hình cấu tạo nguyên tử của các nguyên tố.

- Phiếu học tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Đọc nghiên cứu và tìm hiểu trước bài ở nhà.

**III.** **Tiến trình dạy học:**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Xác định vấn đề****a.Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.**b.Nội dung:** GV chọn tranh ảnh, giới thiệu vấn đề để HS nhận ra bảng tuần hoàn các nguyên tố**c.Sản phẩm**: Câu trả lời của học sinh **d.Tổ chức thực hiện****\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập****-** GV Gth về các thông tin được biết trong một ô nguyên tố 🡪Yêu cầu hs hoạt động nhóm (Mỗi nhóm 6 bạn) thảo luận trong 1 phút :Thực hiện gắn thẻ theo thứ tự từ trái qua phải theo chiều tăng dần của điện tích hạt nhân**\* HS thực hiện nhiệm vụ**- Các nhóm thảo luận nhóm thực hiện gắn thẻ theo yêu cầu của giáo viên.- Hướng dẫn, hỗ trợ: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các cá nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. **\* Báo cáo, thảo luận**- GV yêu cầu đại diện nhóm lên gắn thẻ vào bảng.- HS các nhóm quan sát, lắng nghe, nhận xét**\* Kết luận, nhận định**- Giáo viên nhận xét đánh giá mức độ hoàn thành, thái độ học tập và kĩ năng hoạt động nhóm của HS. Từ đó hướng dẫn học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới.**-GV cho HS quan sát hình, giới thiếu về lịch sử ra đời bảng tuần hoàn****6/3/1869: Mendeleev công bố bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học**Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học của Mendeleev.Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học của Mendeleev.**Dmitry Mendeleev** là một nhà hóa học người Nga, ông là người đầu tiên tìm ra quy luật cũng như phân loại các nguyên tố hóa học. Vào ngày 6 tháng 3 năm 1869, Mendeleev đã lập ra bảng tuần hoàn của các nguyên tố hóa học, phân loại các dạng nguyên tố thành từng nhóm cũng như sắp xếp chúng theo một quy trình tuần hoàn. Trong phiên bản chỉnh sửa lần cuối vào năm 1871, Mendeleev có để sẵn nhưng ô trống trong bảng tuần hoàn của mình và dự đoán đó là những nguyên tố sẽ được tìm thấy trong tương lai. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức** **Hoạt động 2.1: Tìm hiểu nguyên tắc sắp xếp các nguyên tố trong bảng tuần hoàn.****a.Mục tiêu:** - Hiểu được nguyên tắc sắp xếp các nguyên tố trong bảng THHH- Nắm các nguyên tố trong cùng một hang có cùng số lớp e trong nguyên tử.- Các nguyên tố trong cùng một cột thì có tính chất gần giống nhau và có số e ở lớp ngoài cùng giống nhau.**b.Nội dung:** Học sinh làm việc nhóm cặp đôi nghiên cứu thông tin trong SGK, tìm hiểu nguyên tắc sắp xếp các nguyên tố, thảo luận câu hoỉ1,2 ở phần hoạt động và câu 1,2 ở phần BT?**c.Sản phẩm:** Đáp án câu 1,2/23 và 12 ở phần BT?/24/ SGKCâu 1. Số e ở lớp ngoài cùng của nt các nguyên đó tăng dần trong một hàng đi từ trái sang phải.Câu 2. Só e ở lớp ngoài cùng của nguyên tử các nguyên tố trong cùng một cột bằng nhau.Câu 1 /24: Dựa vào đặc điểm số lớp e ở vỏ nguyên tử của các nguyên tố bằng nhau được xếp thành một hàng. Các nguyên tố mà nguyên tử có cùng số e lớp ngoài cùng thành một cột Câu 2/24: Các nguyên tố Li, C, O có cùng số lớp e trong nt.**d.Tổ chức thực hiện:**  |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ**: GV cho HS hoạt động cặp đôi, nhìn vào bảng tuần hoàn thảo luận trả lời 2 câu hỏi ở hoạt động/23 SGK và 2 câu hỏi/24/ SGK- BS:? Nêu nguyên tắc sắp xếp các nguyên tố trong bảng tuần hoàn.( HSYK)?Các nguyên tố cùng một hàng thì có điểm gì giống nhau? Các nguyên tố cùng một cột có điểm gì giống nhau.**\* Thực hiện nhiệm vụ**:- HS thảo luận theo nhóm cặp đôi trả lời.- **Dự kiến khó khăn**: HS yếu kém có thể không phân biệt được hàng với cột trong bảng hệ thống tuần hoàn.\* **Báo cáo kết quả và thảo luận**GV gọi ngẫu nhiên một HS đại diện cho một nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có).**\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Giáo viên nhận xét, đánh giá, ghi điểm cho các em làm đúng. | **I. Nguyên tắc sắp xếp các nguyên tố trong bảng tuần hoàn:**  1. Các nguyên tố được sắp xếp theo chiều tăng dần của điện tích hạt nhân. 2. Các nguyên tố có cùng số lớp electron trong nguyên tử được xếp thành một hàng. 3. Các nguyên tố có số electron ở lớp ngoài cùng( số electron hóa trị) trong nguyên tử như nhau được xếp thành một cột. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức** **Hoạt động 2.2 .Cấu tạo Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học:****a.Mục tiêu:** - Mô tả được cấu tạo bảng tuần hoàn gồm ô, nhóm, chu kỳ.- Nắm được ô nguyên tố cho biết cái gì? Chu kỳ là gì? Nhóm là gì?**b.Nội dung:** Học sinh làm việc nhóm nghiên cứu thông tin trong SGK, trả lời các câu hỏi ở BT 1,2 ở ?/26/SGK , BT1,2 ở ?/27. HĐ / 28 và BT 1,2 /29/SGK.**- Thảo luận hoàn thành phiếu HT số 1.**Câu 1. Vẽ sơ đồ cấu tạo nguyên tử của nguyên tố Li,N. Từ sơ đồ cấu tạo cho biết điểm giống nhau giữa 2 nguyên tử nầy?Câu 2. 2 nguyên tử của 2 guyên tố này được xếp và chu kỳ mấy vì sao?Câu 3. Nhận xét xem số thứ tự của chu kỳ với số lớp e của nguyên tử các nguyên tố trong chu kỳ như thế nào với nhau.Câu 4.Trong bảng hệ thống tuần hoàn gồm mấy chu kỳ, chu kỳ nhỏ gồm các chu kỳ nào, chu kỳ lớn gồm các chu kỳ nào?**- Thảo luận hoàn thành phiếu HT số 2.****Câu 1**. Vẽ sơ đồ cấu tạo nguyên tử của nguyên tố Na, K. Từ sơ đồ cấu tạo cho biết điểm giống nhau giữa 2 nguyên tử nầy?**Câu 2**. 2 nguyên tử của 2 guyên tố này được xếp và nhóm mấy vì sao?**Câu 3**. Nhận xét xem số thứ tự của nhóm với số e ở lớp ngoài cùng của nguyên tử các nguyên tố trong nhóm đó như thế nào với nhau?**Câu 4**.Trong bảng hệ thống tuần hoàn gồm mấy nhóm đó là nhóm nào?**c.Sản phẩm:** Đáp án phiếu HT số 1,2 và đáp án các BT trong SGK.Bt1/26. Trong nguyên tử oxygen có số p và số e là 8BT2/26. Ô số 6: là C, carbon,6,12,6.- Ở ô số 11 là: Na, soddium,11,23,11.- BT1/27 Các nguyên tố xung quanh C là boron: B,5. Silicon, Si, 14. Nitrogen,N,7- BT2/27 Là 3 lớp e.- BT1/29: Số e lớp ngoài cùng của nguyên tử nguyên tố Al và S là 3 và 6 do nó nằm ở nhóm IIIA và VIA.- BT2/29: Magnesium( Mg)**d.Tổ chức thực hiện:**  |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ 1**: GV GT mỗi nguyên tố được xếp vào một ô của BTH gọi là ô nguyên tố🡪? Ô nguyên tố là gì?- GV dán một ô nguyên tố trên bảng yêu cầu HS tự nghiên cứu SGK lên điền các thông tin biết được từ ô nguyên tố.- HS thảo luận hoàn thành BT1,2 /26/SGK.**\* Thực hiện nhiệm vụ**: HS sử dụng kĩ thuật động não hoạt động cá nhân trả lời.- HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 1 phút làm BT1,2/26/SGK.**\* Báo cáo kết quả và thảo luận**-GV gọi ngẫu nhiên một HS trình bày, HS khác bổ sung (nếu có).- GV mời đại diện nhóm lên làm BT1,2/ 26 SGK.- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.**\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Giáo viên nhận xét, đánh giá.Ghi điểm cho các em làm BT 1,2 và ghi điểm công cho các em trả lời đúng.- GV nhận xét và chốt nội dung về ô nguyên tố | **II. Cấu tạo Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học:****1. Ô nguyên tố:**- Mỗi nguyên tố hóa học được xếp vào một ô của bảng tuần hoàn gọi là ô nguyên tố.- Ô nguyên tố cho biết:Số hiệu nguyên tử,KHHH, tên nguyên tố, khối lượng nguyên tử.-STT của nguyên tố = Số hiệu nguyên tử = Số đơn vị điện tích hạt nhân= số e= số p.**Ví dụ**: Text  Description automatically generated with medium confidenceAl ở ô số 13 suy ra số hiệu nguyên tử là 13, có 13p, 13e. |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ 2:** GV yêu cầu HS thảo luận hoàn thành phiếu HT số 1. Và BT1,2/27/ SGK**\* Thực hiện nhiệm v**ụ: HS thảo luận theo nhóm gồm 6 HS hoàn thành phiếu HT số 1 trong vòng 4 phút và thảo luận làm 2 BT 1,2 /27/SGK trong 2 phút- **Dự kiến khó khăn và biện pháp hỗ trợ:** HS có thể quên cách vẽ sơ đồ cấu tạo nguyên tử GV HD thêm cách vẽ.**\* Báo cáo kết quả và thảo luận**-GV gọi ngẫu nhiên một HS trình bày bằng lời, HS khác bổ sung (nếu có).- BT 1,2 GV mời HS lên bảng làm.\* **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Giáo viên nhận xét, đánh giá.Ghi điểm cộng cho nhóm hoạt động **tốt theo thang đo số 1.** |  **2. Chu kì:** - Chu kì là dãy những nguyên tố mà nguyên tử của chúng có cùng số lớp electron được xếp theo chiều điện tích hạt nhân tăng dần.- STT chu kì = số lớp electron.- Có 7 chu kỳ, được đánh số từ 1 đến 7. Chu kỳ 1(2),2(8),3(8) gọi là chu kỳ nhỏ, chu kỳ 4(18),5(18),6(32),7(32) gọi là chu kỳ lớn. |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ 3:** GV yêu cầu HS thảo luận hoàn thành phiếu HT số 2. Và BT1,2/29/ SGK**\* Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận theo nhóm gồm 6 HS hoàn thành phiếu HT số 2 trong vòng 4 phút và thảo luận làm 2 BT 1,2 /29/SGK trong 2 phút**\* Báo cáo kết quả và thảo luận**GV gọi ngẫu nhiên một HS trình bày, HS khác bổ sung (nếu có).- BT1,2 gọi HS lên bảng.\* **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Giáo viên nhận xét, đánh giá.Ghi điểm cộng cho nhóm hoạt động **tốt theo thang đo số 1.** | **3. Nhóm nguyên tố:**- Nhóm nguyên tố là tập hợp các nguyên tố mà có tính chất hoá học gần giống nhau và được xếp thành một cột.- Phân loại:Có hai loại nhóm: nhóm A( nhóm chính) và nhóm B ( nhóm phụ)**\* Nhóm A:**- Nhóm A gồm 8 nhóm từ IA đến VIIIA - Số thứ tự của nhóm = số electron ở lớp ngoài cùng( số e hóa trị)( trừ He)**\* Nhóm B:**- Nhóm B gồm 8 nhóm được đánh số từ IB đến VIIIB **\* Chú ý tên gọi riêng của một số nhóm:**IA: KL kiềm( Trừ H là PK)IIA: KL kiềm thổ.VIIA: Nhóm halogenVIIIA: Khí hiếm. |
|  **Hoạt động 2.3: Tìm hiểu vị trí của các nhóm nguyên tố kim loại; phi kim và khí hiếm****a.Mục tiêu:** Sử dụng được bảng tuần hoàn chỉ ra được các nhóm nguyên tố KL, PK, khí hiếm.**b.Nội dung:** GV yêu cầu HS sử dụng bảng hệ thống tuần hoàn xác định được nhóm nguyên tố KL, PK, khí hiếm.**c.Sản phẩm**: Câu trả lời của học sinh **d.Tổ chức thực hiện** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ 1**: Yêu cầu HS sử dụng bảng tuần hoàn nêu vị trí các nguyên tố Kim loại trong bảng?- Hướng dẫn HS ghi vị trí của các nguyên tố kim loại trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.- Treo tranh hình ảnh 4.6 yêu cầu học sinh quan sát và nêu ứng dụng của một số nguyên tố kim loại thông dụng trong đời sống?- HS thảo luận làm BT1,2/30/ SGK.- HSYK: Dựa vào bảng hệ thống tuần hoàn kể tên một số nguyên tố KL.**\* Thực hiện nhiệm vụ**: HS sử dụng bảng tuần hoàn nêu được các kim loại trong nhóm A và B của Bảng.- Ghi chép- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi- Thảo luận nhóm ( 4HS) làm BT1,2/30/SGK1. Số thứ tự; chu kỳ và nhóm của các nguyên tố Al; Ca; Na được tính trong bảng

|  |  |
| --- | --- |
| **Nguyên tố** | **Vị trí** |
| **STT** | **Chu kỳ** | **Nhóm** |
| Al | 13 | 3 | IIIA |
| Ca | 20 | 4 | IIA |
| Na | 11 | 3 | IA |

**2.** Al: Dễ dát mỏng và dẫn nhiệt tốt.Cu: Dẫn điện.Fe: Cứng và bền.**\* Báo cáo kết quả và thảo luận**GV gọi ngẫu nhiên một HS trình bày, HS khác bổ sung (nếu có).- Gọi 2 HS lên bảng làm BT1,2**\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Giáo viên nhận xét, đánh giá, ghi điểm cộng cho mọt số HS. | **III. Vị trí của các nhóm nguyên tố kim loại; phi kim và khí hiếm****1.Các nguyên tố kim loại*** Hầu hết các kim loại thuộc nhóm IA; nhóm IIA; nhóm IIIA và một số thuộc nhóm IVA( Mn); VA và VIA của Bảng tuần hoàn
* Các nguyên tố kim loại thuộc nhóm IB đến VIIIB, các nguyên tố lanthanide và actinide được xếp riêng thành 2 hàng ở cuối bảng
 |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ 2:** Yêu cầu HS sử dụng bảng tuần hoàn nêu vị trí các nguyên tố phi kim trong bảng?- Hướng dẫn HS ghi vị trí của các nguyên tố phi kim trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.- Treo tranh hình ảnh 4.7 yêu cầu học sinh quan sát và nêu một số tính chất vật lý của một số nguyên tố phi kim ở điều kiện thường?- Thảo luận làm Bt?/30/SGK.- HSYK: Dựa vào bảng hệ thống tuần hoàn kể tên một số nguyên tố PK?**\* Thực hiện nhiệm vụ:** HS sử dụng bảng tuần hoàn nêu được các kim loại trong nhóm A và B của Bảng.- Ghi chép- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.- Thảo luận nhóm cặp đôi làm BT?/30/SGK.- HS thực hiện nhiệm vị theo sự hướng dẫn và theo dõi của GV

|  |  |
| --- | --- |
| **Nguyên tố** | **Vị trí** |
| **STT** | **Chu kỳ** | **Nhóm** |
| O | 8 | 2 | VIA |
| S | 16 | 3 | VIA |
| Cl | 17 | 3 | VIIA |
| Br | 35 | 4 | VIIA |

**\* Báo cáo kết quả và thảo luận**GV gọi ngẫu nhiên một HS trình bày, HS khác bổ sung (nếu có).- Mời một HS của nhóm lên bảng làm BT?/30/SGK**\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.- Giáo viên nhận xét, đánh giá.- GV nhận xét và chốt nội dung: (trình chiếu slide) | **2.Các nguyên tố phi kim** * Hầu hết các phi kim thuộc nhóm VA đến VIIA của Bảng tuần hoàn
* Một số nguyên tố thuộc nhóm IVA( Si,C) và IIIA( B) của Bảng tuần hoàn
* Nguyên tố H thuộc nhóm IA của Bảng
 |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ 3**: Yêu cầu HS sử dụng bảng tuần hoàn nêu vị trí các nguyên tố khí hiếm trong bảng?- Hướng dẫn HS ghi vị trí của các nguyên tố khí hiếm trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.- ? Vì sao các nguyên tố nhóm VIIIA được gọi là các nguyên tố khí hiếm?- Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm thực hiện BT?/31?- HSYK: Dựa vào bảng hệ thống tuần hoàn kể tên một số nguyên tố KH?**\* Thực hiện nhiệm vụ**: HS sử dụng bảng tuần hoàn nêu được các phi kim trong nhóm A và B của Bảng.- Ghi chép- **Dự kiến khó khăn và biện pháp hỗ trợ**: Nguyên tố nhóm VIIIA được gọi là nguyên tố khí hiếm vì nguyên tử của chúng **có lớp e ngoài cùng** **bền vững**( 8 e trừ He là 2) nên khó bị biến đổi hóa học.- Thảo luận nhóm trong 1 phút trả lời câu hỏi**\* Báo cáo kết quả và thảo luận**GV gọi ngẫu nhiên một HS trình bày, HS khác bổ sung (nếu có).- Mời 3 HS đại diện cho 3 nhóm lên bảng làm BT1,2,3.**\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.- Giáo viên nhận xét, đánh giá ghi điểm cộng một số em và chốt nội dung. | **3.Các nguyên tố khí hiếm .****-** Nguyên tố khí hiếm ( khí trơ) là nguyên tố mà nguyên tử của chúng có lớp electron ngoài cùng bền vững.* Các nguyên tố khí hiếm thuộc nhóm VIIA của bảng tuần hoàn
 |
|  **HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập** **a.Mục tiêu:** - Luyện tập các kiến thức đã học**b.Nội dung:** - HS tham gia chơi trò **chơi ai nhanh hơn.**Học sinh làm việc nhóm làm Bt1,2,3**Câu 1:** Chu kì là **A.** Tập hợp các nguyên tố mà nguyên tử của nó có cùng số electron lớp ngoài cùng. **B.** Tập hợp các nguyên tố mà nguyên tử của nó cùng số lớp electron.**C.** Tập hợp các nguyên tố mà nguyên tử của nó có cùng số electron. **D.** Tập hợp các nguyên tố mà nguyên tử của nó có cùng tính chất hóa học. **Câu 2:** Nhóm nguyên tố là **A.** Tập hợp các nguyên tố mà nguyên tử của nó có cùng số electron lớp ngoài cùng. **B.** Tập hợp các nguyên tố mà nguyên tử của nó có cùng số lớp electron. **C.** Tập hợp các nguyên tố mà nguyên tử của nó có cùng số electron. **D.** Tập hợp các nguyên tố mà nguyên tử của nó có cùng tính chất vật lý. **Câu 3:** Ô nguyên tố trong Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học **không** cho biết **A.** Số hiệu nguyên tử **B.** Kí hiệu hóa học.**C.** Tên nguyên tố. **D.** Số lớp electron **Câu 4:** Trong Bảng tuần hoàn các nguyên tố được sắp xếp theo chiều tăng của**A.** Điện tích hạt nhân. **B.** Khối lượng nguyên tử **C.** Hóa trị **D.** Kí hiêu hóa học**Câu 5:** Sử dụng Bảng tuần hoàn, cho biết số thứ tự của nguyên tố Calcium?**A.** 20. **B.** 30. **C.** 40. **D.** 50.- HS thảo luận nhóm làm BT1,2,3

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài tập 1.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Ô**  | **Chu kì** | **Nhóm**  | **Số hiệu nguyên tử** | **Kim loai/ phi kim/ khí hiếm** |
| **N** |  |  |  |  |  |
| **S** |  |  |  |  |  |
| **Br** |  |  |  |  |  |
| **Fe** |  |  |  |  |  |
| **Cr** |  |  |  |  |  |
| **Ar** |  |  |  |  |  |

 |

BT2.Nguyên tử X có hiệu nguyên tử là 17, là nguyên tố có trong thành phần của muối ăn. Hãy cho biết tên và KHHH nguyên tố X , vẽ mô hinh nguyên tử X. X có bao nhiêu lớp e,bao nhiêu e ở lớp ngoài cùng? Từ đó cho biết X thuộc chu kỳ nào,nhóm nào trong bảng hệ thống tuần hoàn.BT3. Biết X có điện tích hạt nhân là +11, có 3 lớp e, lớp ngoài cùng có 1 electron. Hãy cho biết tên, KHHH, vị trí( ô nguyên tố, chu kỳ, nhóm) của X trong bảng tuần hoàn. Nguyên tố X là KL, PK hay khí hiếm.**c.Sản phẩm:**  HS trả lời được các câu hỏi trắc nghiệm. * Làm BT1,2,3

**d.Tổ chức thực hiện:** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ:** GV Trình chiếu BT trắc nghiệm yêu cầu HS chọn đáp án đúng bằng cách ghi vào bảng con, TG suy nghĩ là 30 S ,khi có đáp án ai có đáp án sai thì tự hạ bảng con. - HS thảo luận BT1,2,3 làm vào vở nháp.\* **Thực hiện nhiệm vụ:** -HS hoạt động cá nhân chọn đáp án đúng ghi vò bảng con.- HS thảo luận nhóm lớn 6 bạn trong 5 phút làm BT 1,2,3.\* **Báo cáo kết quả và thảo luận**:- BTTN: HS giơ hết đáp án lên.- Đại diện 3 nhóm lên làm BT1,2,3\* **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Giáo viên nhận xét, đánh giá.Ghi điểm cho các em làm đúng |  |
| ***Hoạt động 4: Vận dụng*****a. Mục tiêu**: Học sinh vận dụng kiến thức đã học trả lời các câu hỏi thực tế**b. Nội dung:** Cho HS về nhà làm một số BT sau, tiết học hôm sau sẽ mời lên bảng làm.BT1. Biết nguyên tố A có sô hiệu nguyên tử là 17, chu lỳ 3, nhóm VII. Hãy cho biết điện tích hạt nhân của nguyên tử A, số electron trong nguyên tử A, số lớp e, số electron hóa trị( electron ở lớp ngoài cùng).BT2. Hãy cho biết vị trị của nguyên tố Y trong bảng tuần hoàn, biết vỏ nguyên tử của nguyên tố Y có 3 lớp e và có 2 e ở lớp ngoài cùng.Từ đó cho biết Y là KL, PK, khí hiếm.BT3. Nguyên tố Mg ở ô số mấy, chu kỳ mấy, nhóm mấy từ dó cho biết điện tích hạt nhân, số electron trong nguyên tử, số proton trong hạt nhân, số lớp e, số e lớp ngoài cùng.BT4.Hãy viết tên, KHHH của các nguyên tố hóa học ở chu kỳ 3 theo thứ tự tang dần của điện tích hạt nhân, cho biết số nhóm của các nguyên tố từ đó nhận xét số thứ tự của nhóm bằng số gì của nguyên tử. Cho biết nguyên tố nào là KL, PK, khí hiếm.BT5. Hãy viết tên, KHHH của các nguyên tố thuộc nhóm phi kim điển hình( halogen) và giải thích vì sao lại xếp các nguyên tố này cùng một nhóm. Nhận xét về sự thay đổi số lớp electron của các nguyên tử trong nhóm.**c. Sản phẩm**: Đáp án BT1,2,3,4,5**d. Tổ chức thực hiện** |
|  \* Chuyển giao nhiệm vụ: - Yêu cầu học sinh về nhà làm BT1,2,3,4,5\* Thực hiện nhiệm vụ: HS vè nhà làm vào vở BT\* Báo cáo kết quả và thảo luận: HS nộp vở và lên bảng làm BT vào tiết sau.\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ- Giáo viên nhận xét, đánh giá. Kiểm tra vở ghi của HS **. Gv cho học sinh tự đánh giá theo rubic.** |  |

***\* Chuyển giao nhiệm vụ cho tiết sau:***

- Học sinh làm bài tập SGK, SBT. Làm BT1,2,3,4,5.

- Chuẩn bị bài mới trước khi lên lớp

**\* Mục lục:**

**1. Rubic: (** Dùng cho HS tự đánh giá**)**

Họ và tên học sinh:…………………………

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Các tiêu chí | Tốt | Khá | TB | Chưa đạt |
| Chuẩn bị bài trước khi đến lớp |  |  |  |  |
| Tham gia hoạt động nhóm theo yêu cầu của GV |  |  |  |  |
| Thực hiện tốt các bước trong quá trình thực hành thí nghiệm.  |  |  |  |  |
| Có lắng nghe, có phản hồi, nêu được các ý kiến trong quá trình giao tiếp, hợp tác khi thực hiện các hoạt động nhóm. |  |  |  |  |

**2. Thang đo số 1:(Dùng cho GV)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung quan sát** | **Hoàn toàn đồng ý (10đ)** | **Đồng ý****(8đ-9đ)** | **Phân vân****(6đ-7đ)** | **Không đồng ý****(5đ)** | **Hoàn toàn không đồng ý ( dưới 5đ)** |
| Thảo luận sôi nổi |  |  |  |  |  |
| Các HS trong nhóm đều tham gia hoạt động. |  |  |  |  |  |
| Kết quả sản phẩm tốt |  |  |  |  |  |
| Trình bày sản phẩm tốt |  |  |  |  |  |

**\* Rút kinh nghiệm sau tiết dạy**:….........................................................................................

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….